| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM BẢNG**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thơ.
Bà Trần Thị Bích.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Văn Q**, sinh năm1991; sinh trú quán: Xóm 5, thôn QT, xã TL, huyện KB, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q1 và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/4/2017 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; tiền sự: Ngày 01/12/2016 bị Công an thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản",* với số tiền 1.500.000đồng (chưa nộp phạt); bị tạm giữ ngày 27/10/2017 đến ngày 02/11/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1979; trú tại: Tổ B, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Lưu N, sinh năm 1982; trú tại: Tổ N, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; trú tại: Số nhà B, thị trấn D, huyện DT, tỉnh HN. (vắng mặt)

Anh Lương Xuân M, sinh ngày 26/02/2000. Người đại diện hợp pháp cho anh M: Bà Lê Thị K, sinh năm 1970 - Là mẹ đẻ anh M; cùng trú tại: Xóm M, xã K, huyện KB, tỉnh HN. (đều vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Trương Đại H, sinh năm 1996; trú tại: Tổ N, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Anh Trần Văn H, sinh ngày 14/10/1999; trú tại: Tổ N, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968; trú tại: Tổ N, thị trấn B, huyện KB, tỉnh HN. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; trú tại: Xóm M, xã K, thành phố P, tỉnh H. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2017, sau khi chơi điện tử tại quán Internet MH ở tổ S, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, Trần Văn Q đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp. Q đi bộ đến đầu cầu Q thuộc địa phận tổ B, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì nhìn thấy cửa phòng tầng 2 nhà anh Vũ Văn H vẫn mở, Q liền đu, bám vào cột bê tông cạnh đường trèo lên tầng 2 rồi đi vào nhà anh H, thấy anh H cùng gia đình đang ngủ. Sau khi quan sát thấy trên bàn cạnh cửa ra vào có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, tại đầu giường ngủ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 màu trắng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab 4 màu trắng đều đang cắm sạc, Q rút dây sạc lấy máy tính xách tay, điện thoại di động, máy tính bảng cất vào túi xách đeo sẵn trên người rồi trèo theo cột bê tông xuống đường đi bộ đến giấu chiếc máy tính xách tay dưới chân Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện Kim Bảng và thuê xe Taxi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2017, Q nhờ anh Lương Xuân M điều khiển xe môtô chở đến cửa hàng mua, bán điện thoại di động HG của anh Hoàng Lưu N ở tổ N, thị trấn Q, huyện KB để bán chiếc điện thoại di động cho anh N được 1.700.000đồng rồi cùng M đi chơi. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q nói với M "Anh cầm cái laptop của đứa em xuống sửa, mày đi lấy máy với anh", M điều khiển xe môtô chở Q đến Đài tưởng niệm Liệt sỹ huyện Kim Bảng lấy chiếc máy tính xách tay Q cất giấu trước đó rồi mang bán cho anh Nguyễn Đức H ở thị trấn D, huyện DT, tỉnh HN. được 1.300.000đồng sau đó tiêu sài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/HĐĐG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường, chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu trắng có giá trị là 2.000.000đồng; chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen có giá trị là 2.500.000đồng; chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab 4 màu trắng có giá trị là 1.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT-SH ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa,

đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 12đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; ngoài ra còn đề nghị về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng… Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2017, bị cáo Trần Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab 4 màu trắng, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu trắng của anh Vũ Văn H tại tổ B, thị trấn Q, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, với tổng giá trị là 6.000.000đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì bản tính lười lao động lại ham chơi, bị cáo đã lợi dụng đêm tối nhằm vào sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố để xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, hiện đang có 01 tiền án và 01 tiền sự, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đã xin giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình sẽ xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Song qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội; thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân; nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Đối với anh Lương Xuân M mặc dù đã dùng xe môtô chở bị cáo đi bán tài sản trộm cắp, anh Hoàng Lưu N và Nguyễn Đức H là người mua tài sản trộm cắp của bị cáo, nhưng anh M, anh N và anh H không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh M, anh N và anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab 4 màu trắng và đã trả lại cho người bị hại; anh Vũ Văn H đã trả cho anh N 1.700.000đồng để chuộc lại chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu trắng, trả cho anh H 1.300.000đồng để chuộc lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen do bị cáo bán. Nay anh H yêu cầu bị cáo Q phải trả cho anh số tiền 3.000.000đồng, đây là yêu cầu hợp pháp cần xem xét chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, có quai đeo là tài sản của bị cáo dùng để chứa tài sản trộm cắp, nay không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000đồng do anh M tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra, được xác định là số tiền của bị cáo sau khi bán chiếc điện thoại di động đã bỏ ra để trả nợ cho anh Lương Xuân M, nay anh M tự nguyện nộp lại số tiền trên, vì vậy xác định số tiền này do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước. Riêng chiếc xe

môtô mà anh M dùng để chở bị cáo Q đi bán tài sản trộm cắp, là xe do anh M mượn của anh Nguyễn Văn T, nhưng anh T không biết anh M mượn xe để chở bị cáo đi bán tài sản trộm cắp và anh M trả lại anh T chiếc xe trên vào chiều ngày 23/10/2017, nay không ai có đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 mục I, điểm 1.3 khoản 1 mục II phần A Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 10 năm 2017.

- Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Vũ Văn H số tiền là 3.000.000đồng.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành thì ngoài khoản tiền bồi thường nêu trên, bị cáo còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đồng (theo ủy nhiệm chi số 37 ngày 19/12/2017). Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, có quai đeo (Tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 20/12/2017).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại TGCA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Cổng TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trần Quang Minh**